

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2017/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ- TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Danh Nhân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Triệu Thị Liên

2. Ông: Cao Xuân Tú.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Hoàng Văn Thuyên** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên tòa:
Ông **Lù Minh Tiên** - Kiểm sát viên.

Hồi 8h 00' ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐ-HSST ngày 16/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành T (Tên gọi khác: không) – Sinh năm: 1970. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu phố 3, Thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn Đức V – Sinh năm: 1933 (đã chết); con bà: Lê Thị B - Sinh năm: 1943. Có vợ là: Phùng Thị N - Sinh năm: 1970; Có 01 con sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2017 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì - Có mặt .

2. Họ và tên: Nguyễn Tài D (Tên gọi khác: không) – Sinh năm: 1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ X, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Ngọc D – Sinh năm: 1944 (đã chết); con bà: Nhữ Thị H - Sinh năm: 1945. Có vợ là: Đoàn Thị D - Sinh năm: 1973; Có 02 con; con thứ nhất sinh năm 1999, con thứ hai sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2017 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì - Có mặt .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị: Đoàn Thị D; SN: 1973:

Trú quán: tổ 3, thị trấn V, huyện H. Tỉnh Hà Giang.

2. Chị Nguyễn Thị H; SN: 1973. Có mặt.

Trú quán: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Chị Phùng Thị N; SN: 1970

Trú quán: Khu phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Chị Nguyễn Thanh N; SN: 1992

Trú quán: Khu phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5. Anh Lê Quang V; SN: 1994.

Trú quán: Phòng X, A8 Đ, Phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở tin báo của quần chúng nhân dân ngày 05/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Tài D tại tổ 3, Thị trấn V, huyện H. Trong quá trình khám xét Nguyễn Tài D đã tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, 01 gói nilon màu trắng bên trong có 11 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng, 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc. 01 lọ thủy tinh màu trắng bên ngoài có ghi NOVOCAIN, ngoài ra cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng; 16 bơm kim tiêm loại 3ml/cc; 20 lọ thủy tinh màu trắng bên ngoài có in chữ NOVOCAIN 3%; 01 xe máy HONDA loại xe Dream, BKS 23L7-2332 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A3 màu trắng, ốp bảo vệ màu nâu (đã qua sử dụng) và 505.000đ tiền VNĐ.

Quá trình điều tra, D đã khai nhận số ma túy trên mua của Nguyễn Thành T, trú tại Khu phố 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì phối hợp với công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám xét khi T đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA Biển kiểm soát: 29L-2897 ở khu vực tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai đã thu giữ trên xe ô tô 01 gói nilon màu trắng, khám xét trên người thu giữ được; 01 (một) Sim điện thoại di động viettel; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô; 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành T; 01 (một) Thẻ ATM (AGRIBANK) mang tên Phùng Thị N (vợ T); 01 (Một) Thẻ nhớ SanDisk loại

08GB; 02 chiếc Điện thoại di động (01 chiếc hiệu OPPO màu trắng, 01 chiếc hiệu NOKIA loại X7 và 7.100.000đ tiền VNĐ.

Sau khi thu giữ được vật chứng nghi là ma túy, cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì trưng cầu giám định, Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Hà Giang có bản kết luận số 128/KL-PC54 ngày 19/4/2017 kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M2, M3, M4 thu giữ của Nguyễn Tài D là chất ma túy, loại ma túy Heroine có tổng trọng lượng (khối lượng) là 1,43 gam; Kết luận số 129/KL-PC54 ngày 24/4/2017 kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 thu giữ của Nguyễn Thành T là chất ma túy, loại ma túy Heroine có trọng lượng (khối lượng) là 1,72 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận:

Khoảng tháng 8/2016 (không nhớ ngày), Nguyễn Tài D từ nhà ở tại tổ 3, Thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang về quê ở huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trong lúc đi tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp một người tên P (là người nghiện ma túy, không biết địa chỉ cụ thể ở đâu) thông qua P, D gặp và làm quen với Nguyễn Thành T là lái xe tắc xi cũng là người nghiện ma túy. Trong khi gặp nhau D và T cho nhau số điện thoại rồi P lấy ma túy ra cả ba rủ nhau sử dụng sau đó cùng chia tay.

Đến tháng 11/2016 (không nhớ ngày cụ thể) do cần ma túy (Hêroine) để sử dụng D đã gọi điện thoại cho T nhờ mua hộ ma túy (Heroine), T trả lời “*Cứ sang Bắc Hà chờ đi, nếu mua được thì mang lên cho*” thấy D hỏi mua ma túy, T đã nảy sinh ý định sẽ đi mua ma túy để bán lại cho D nhằm mục đích kiếm lời. Sau đó, T một mình điều khiển xe ô tô MAZDA biển kiểm soát 29L - 2897 của em gái là Nguyễn Thị H, từ nhà mình xuống khu vực ngã ba km 06, đường rẽ vào T tâm cai nghiện ma túy tỉnh Lào Cai, T gặp một người đàn ông chạy xe ôm không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu và hỏi mua ma túy (Hêroine) thì người chạy xe ôm đồng ý đi mua hộ T, hai người thống nhất giá cả và tiền công: T mua 01 chỉ heroine với giá 3.000.000,đ và tiền công là 200.000,đ. Thỏa thuận xong người đó điều khiển xe máy đi được khoảng 10 phút thì quay lại và đưa cho T một gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có ma túy, T cầm ma túy và trả tiền cho người xe ôm đó như đã thỏa thuận, rồi người đàn ông này bỏ đi. Sau khi mua được ma túy T điện thoại cho D bảo “*Có hàng rồi lấy bao nhiêu*”, D trả lời “ *Anh lấy cho em 2.500.000,đ*” T nói tiếp: “*Khi sang đến huyện Bắc Hà thì chờ ở bãi đỗ xe trước cổng Đền thị trấn nhé*” rồi tắt máy, trên đường đi lên huyện B, T lấy số ma túy vừa mua được chia ra làm hai phần bằng nhau, một phần T cất giấu trong xe ô tô với mục đích có người hỏi mua T sẽ bán, phần còn lại để bán cho D. Còn D khi nghe điện thoại T xong, lấy chiếc xe máy, biển kiểm soát 23L7 - 2332 của vợ là chị Đoàn Thị D đi từ nhà đến bãi đỗ xe trước cổng Đền thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai lúc đó khoảng hơn 11 giờ trưa, D ở đó chờ như đã hẹn. Khoảng 15 phút sau, T điện thoại cho D hỏi: “

Chú đang ở đâu đấy ? Anh đến đây rồi, ra bãi đỗ xe đi ? ”, D trả lời: “Vâng” rồi tắt máy và đi bộ ra thẳng bãi đỗ xe thì thấy T đang một mình ngồi trong ô tô, Thấy D đến, T gọi D vào trong xe ngồi, T đưa cho D một gói ma túy nhỏ, D cầm lấy và đưa tiền cho T như đã thỏa thuận. Mua bán xong cả hai ai về nhà người đó. Khi về đến nhà D lấy gói ma túy ra sử dụng một ít, số còn lại sợ bị vợ phát hiện nên chia ra thành 13 gói nhỏ để cất giấu trong nhà, do chị D nghi ngờ D tiếp tục sử dụng ma túy nên đã động viên D, từ bỏ để tự cai nghiện ma túy bằng thuốc nam, D cũng nghe lời nên đã không sử dụng số ma túy còn lại. Đến ngày 05/4/2017 khi vợ con đi vắng, ở nhà một mình D đã lấy 01 gói nhỏ ma túy ra sử dụng một ít rồi gói lại và cất giấu vào chỗ cũ thì bị khám xét và thu giữ.

Về vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Tài D: 13 gói ma túy (Heroine) đã niêm P ký hiệu M2, M3, M4; 17 bơm kim tiêm loại 3ml/cc; 21 lọ thủy tinh màu trắng bên ngoài có in chữ NOVOCAIN 3%; 01 xe máy HONDA loại xe Dream, BKS 23L7 - 2332 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A3 màu trắng, ốp bảo vệ màu nâu (đã qua sử dụng) và 505.000đồng (Năm trăm linh năm nghìn đồng)

- Thu giữ của Nguyễn Thành T: 01 gói ma túy (Heroine) được cho vào 01 P bì đã niêm P ký hiệu M1; 01 (một) Sim điện thoại di động viettel; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô; 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành T; 01 (một) Thẻ ATM (AGRIBANK) mang tên Phùng Thị N (vợ T); 01 (Một) Thẻ nhớ SanDisk loại 08GB; 02 chiếc Điện thoại di động (01 chiếc hiệu OPPO màu trắng, 01 chiếc hiệu NOKIA loại X7 *(đã qua sử dụng)*; 01 (một) xe ô tô loại 05 chỗ ngồi nhãn hiệu MAZDA Biển kiểm soát: 29L-2897 *(đã qua sử dụng)* và 7.100.000đ *(Bảy triệu một trăm ngàn đồng)*.

Quá trình điều tra đã chứng minh được: Chiếc xe máy BKS 23L - 2332 mà D sử dụng để đi mua ma túy thuộc sở hữu của chị Đoàn Thị D (vợ D), việc D sử dụng chiếc xe trên để sang huyện B, tỉnh Lào Cai để mua ma túy chị D không biết và số tiền 505.000đ thu giữ tại nhà của D, là tiền của chị D không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy và số tiền trên cho chị D.

- 01 thẻ ATM mang tên Phùng Thị N (vợ T) và số tiền 7.100.000đ thu giữ của T. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ, ngày 05/4/2017 chị N đưa thẻ ATM để T đi rút tiền về để trả cho thợ sửa nhà, nên đã trả lại cho chị N.

- Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng (đã qua sử dụng) là của Nguyễn Thanh N (con gái T). Ngày 05/4/2017 N đi làm ở thị trấn B để quên điện thoại ở nhà, nên N đã nhờ T mang lên cho, chưa kịp đưa thì bị thu giữ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho N.

- Chiếc xe ô tô, loại 05 chỗ ngồi, hiệu MAZDA 626, BKS 29L - 2897 (đã qua sử dụng) là của chị Nguyễn Thị H (em gái T), thuê T lái xe để chở khách. Chị H

không biết việc T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho chị Nguyễn Thị H.

- Đối với 01 sim điện thoại di động viettel; 01 thẻ nhớ SanDisk 08 GB; 01 giấy Chứng minh thư và 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Thành T đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho bị cáo.

Hiện còn số ma túy (Heroine) đã được niêm P; 17 (Mười bảy) bơm kim tiêm loại 3ml/cc; 21 lọ thủy tinh màu trắng bên ngoài có in chữ NOVOCAIN 3%; và 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc SAMSUNG Galaxy A3 màu trắng, 01 chiếc hiệu NOKIA loại X7) là vật chứng liên quan đến tội phạm được chuyển theo vụ án.

Tại phiên tòa Nguyễn Tài D khai nhận trong tháng 11/2016 đã dùng điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A3 màu trắng để liên lạc với T để mua ma túy về sử dụng, đến ngày 05/4/2017 số hêrôin bị thu giữ có trọng lượng 1,43gam là đã mua của Nguyễn Thành T.

Bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận trong tháng 11/2016 giữa bị cáo và D có liên lạc qua điện thoại để hỏi bị cáo mua ma túy, bị cáo sử dụng điện thoại nhãn hiệu NOKIA loại X7 để trả lời nhất trí bán và khi đó bị cáo đã đi mua 1 chỉ ma túy của một người không biết tên ở thị trấn P với giá 3 triệu đồng, đã chia 1/2 bán cho D với giá 2,5 triệu đồng, số còn lại 1,72gam bị cáo cất giấu trong xe ô tô hiệu MAZDA 626, BKS 29L – 2897 khi chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 05/KSĐT-MT ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Tài D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát cho rằng 2 bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46, bị cáo T đang bị bệnh phổi được áp dụng thêm khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo D khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo được quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ căn cứ đó đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành T từ 30 đến 36 tháng tù; bị cáo Nguyễn Tài D từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 05/4/2017. Về vật chứng áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với lý do đã tự cai nghiện, biết ăn năn hối cải, bị cáo T đang bị bệnh phổi, còn mẹ già đang ở cùng, cam kết không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều đảm bảo tính hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Tài D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đều là người nghiện ma túy. Trong tháng 11/2016 D có mua heroine của T về sử dụng, khi bị bắt giữ có trọng lượng 1,43g. Đối với Nguyễn Thành T khi D hỏi mua heroine đã đi mua ma túy của người khác với số tiền 3 triệu đồng, sau đó về bán lại cho D một nửa được 2,5 triệu đồng, số còn lại 1,72g khi chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Theo qui định tại khoản 1, điều 194 Bộ luật Hình sự năm 199 thì: “*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đã bán cho D 1,43g heroin và đang giữ lại 1,72g heroin chưa kịp bán đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của Nguyễn Tài D mua heroin về sử dụng khi khám xét thu giữ 1,43 gam heroin đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. HĐXX thấy rằng việc truy tố để xét xử các bị cáo theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Xét tính chất phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức rõ ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm nếu sử dụng sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng bị cáo T có trình độ văn hóa 9/12, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm một công dân tốt mà đi vào con đường phạm tội, bị cáo là người nghiện chất ma túy, nhân thân xấu, không chịu lao

động để có thu nhập hợp pháp, do hám lợi tháng 11/2016 đã mua ma túy của người khác với số tiền 3 triệu về để bán kiếm lời, trong đó đã bán cho D 1/2 với giá 2,5 triệu đồng, số còn lại 1,72g chưa bán thì bị bắt giữ, trong thời gian chưa bán được có hành vi tàng trữ nhưng khi quyết định hình phạt cần xác định bị cáo có lỗi cố ý, có mục đích mua về để bán, như vậy là đúng với tính chất của tội phạm về hành vi bán ma túy cho người khác với tổng khối lượng 3,15gam heroin. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, là người nghiện ma túy, đang bị bệnh tật. Tại thời điểm phạm tội đã xác định bị cáo chưa có tiền án tiền sự, vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Tài D, có trình độ văn hóa 12/12, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm một công dân tốt mà đi vào con đường phạm tội. Bản thân là người nghiện ma túy, khi đi tìm mua đã gặp T và từ đó liên lạc trao đổi, đến tháng 11/2016 đã mua ma túy của T về sử dụng, khi bị bắt thu giữ tại nhà được 1,43g, đây là lỗi cố ý, cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, trong quá trình điều tra cũng thành khẩn khai báo, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 so với khoản 1 điều 194- Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn, do đó bị cáo D được hưởng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Thành T mua của một người không biết tên ở thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng

Về vật chứng đã xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở HĐXX không xem xét.

Đối với vật chứng là: 02 chiếc phong bì được niêm phong bên trong là ma túy (Heroine); 17 bơm kim tiêm loại 3ml/cc; 21 lọ thủy tinh màu trắng bên ngoài có in chữ NOVOCAIN 3% cần tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc SAMSUNG Galaxy A3 màu trắng, 01 chiếc hiệu NOKIA loại X7 (đều qua sử dụng). Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục THA huyện Hoàng Su Phì ngày 01/8/2017.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo **Nguyễn Tài D** phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 05/4/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài D **20** (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 05/4/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41- Bộ luật Hình sự và Điều 76 - Bộ luật tố tụng Hình sự. tuyên: 02 chiếc phong bì được niêm phong bên trong là ma túy (Heroine); 17 bơm kim tiêm loại 3ml/cc; 21 lọ thủy tinh màu trắng bên ngoài có in chữ NOVOCAIN 3% cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc SAMSUNG Galaxy A3 màu trắng, 01 chiếc hiệu NOKIA loại X7 (đều qua sử dụng). Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục THA huyện Hoàng Su Phì ngày 01/8/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tài D mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an HSP;
- Chi cục THADS HSP;
- Bị cáo, người liên quan;
- UBND TT VQ; thị trấn P;
- Lưu HS+THAPT+BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân

